

Bản án số:19/2018/HS-ST
Ngày 24-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Dũng
2. Bà Hoàng Thị Hồng

- Th ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: CHU VĂN TH, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa lớp: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Đ (đã chết) và bà Nông Thị G; chưa có vợ, con; tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 10/2017/HSST ngày 28-3-2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Chu Văn Th 06 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-11-2017, tiền sự,: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-3-2018, hiện đang giam giữ, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Bà Lộc Thị D, sinh năm 1974, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Ông Nông Văn V, sinh năm 1969, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Hứa Thị O, sinh năm 1969, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nông Thị G, sinh năm 1966, vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Chị Chu Thị Th, sinh năm 1997, vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người phiên dịch cho bị cáo Chu Văn Th:* Ông Chu Văn Th- Phó phòng dân tộc thị xã B, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn Th trú tại thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Tối ngày 04-3-2018 Th đi chơi về thì nghe nói bà Nông Thị G mẹ của Th đi sang nhà ông Nông Văn V (cậu của Th) ở cùng thôn chơi nên Th cũng đi đến nhà ông V chơi, khi đến sân thì thấy bà G, bà Hứa Thị O và bà Lộc Thị D (mợ của Th) trú cùng thôn đang chơi ở trong nhà của ông V. Th biết nhà bà Lộc Thị D kinh doanh buôn bán có nhiều tiền mà chồng là ông Nông Văn P (là cậu ruột của Th) đã về quê nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà D trộm cắp tài sản. Lúc này khoảng 21 giờ 30 cùng ngày Th đi bộ sang nhà bà D, tới nơi thấy cửa trước không khóa, con trai của bà D đang học ở trên gác nên Th lén lút vào trong nhà phát hiện thấy cửa phòng ngủ mở, Th đi vào trong tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì phát hiện 01 chiếc giỏ xách nữ màu xanh dương đặt ở góc tường sau cánh cửa phòng ngủ, Th mở ra thấy bên trong túi xách có 02 túi ni lông màu đen và màu vàng đựng tiền với nhiều mệnh giá khác nhau. Thấy vậy Th lấy trộm 05 xấp tiền được cột bằng dây thun cao su, trong đó có 03 xấp tiền có mệnh giá 500.000 đồng, 01 xấp tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 xấp tiền có mệnh giá 100.000 đồng và loại mệnh giá 50.000 đồng, tổng số tiền Th trộm cắp được là 85.300.000 đồng. Lấy tiền xong Th đi ra theo cửa trước rồi vòng ra phía sau nhà và mang về nhà mình cất giấu sau đó đi chơi tiếp. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày bà D về nhà phát hiện bị mất tiền, nghi ngờ do Th lấy nên đã báo cho ông V, bà G biết để đi tìm Th và báo cho công an xã E. Khoảng 23 giờ cùng ngày Th đi chơi về thì bà G, ông V hỏi về việc bà D bị mất trộm tiền thì Th đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình và ra đầu thú tại Công an xã E, thị xã B

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ gồm: 152 tờ tiền Polime có mệnh giá 500.000 đồng; 27 tờ tiền Polime có mệnh giá 200.000 đồng; 21 tờ tiền Polime có mệnh giá 100.000 đồng và 36 tờ tiền Polime có mệnh giá 50.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 85.300.000 đồng. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho người bị hại bà Lộc Thị D theo Quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 08-3-2018

Về bồi thường thiệt hại: Sau khi hành vi bị phát hiện Th đã chủ động giao nộp số tiền 85.300.000 đồng cho Công an xã E và hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSBH ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Chu Văn Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức xem thường pháp luật Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân. Nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04-3-2018 Chu Văn Th có hành vi lén lút vào nhà bà Lộc Thị D thuộc thôn A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk chiếm đoạt số tiền là 85.300.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu, ba trăm ngàn đồng*), có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn Th từ **03** năm đến **03** năm **06** tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Bà Lộc Thị D đã nhận lại số tiền 85.300.000 đồng do Chu Văn Th trộm cắp, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B đã giao trả cho bà Lộc Thị D số tiền 85.300.000 đồng theo quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 08-3-2018

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn Th khai nhận: Tối ngày 04-3-2018 bị cáo đi chơi về thì nghe nói mẹ của bị cáo đi sang nhà ông Nông Văn V (cậu của bị cáo) ở cùng thôn chơi nên bị cáo cũng đi đến nhà ông V chơi, khi đến sân thì thấy bà G, bà Hứa Thị O và bà Lộc Thị D đang chơi ở trong nhà của ông V. Bị cáo biết nhà bà Lộc Thị D kinh doanh buôn bán có nhiều tiền mà chồng là ông Nông Văn P đã về quê nên nảy sinh ý định vào nhà bà D trộm cắp tài sản nên bị cáo đến nhà bà D thì thấy cửa trước không khóa, con trai của bà D đang học ở trên gác nên bị cáo vào trong nhà phát hiện thấy cửa phòng ngủ mở, bị cáo đi vào trong tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì phát hiện 01 chiếc giỏ xách nữ màu xanh dương đặt ở góc tường sau cánh cửa phòng ngủ, mở ra thấy bên trong túi xách có 02 túi ni lông màu đen và màu vàng đựng tiền với nhiều mệnh giá khác nhau. Thấy vậy bị cáo lấy trộm 05 xấp tiền được cột bằng dây thun cao su mang về nhà cất giấu, sau đó đi chơi tiếp. Sau khi bị phát hiện kiểm tra số tiền bị cáo trộm cắp được là 85.300.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chu Văn Th khai nhận bị cáo trộm cắp của bà Lộc Thị D số tiền là 85.300.000 đồng vào tối ngày 04-3-2018, nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo lén lút vào nhà bà Lộc Thị D chiếm đoạt tài sản là 85.300.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a.....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...”

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo được tái hòa nhập cộng đồng xã hội nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 10/2017/HSST ngày 28-3-2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Chu Văn Th 06 tháng tù, đã chấp hành xong

hình phạt tù ngày 29-11-2017, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, số tiền bị cáo trộm cắp đã giao nộp cho cơ quan công an và đã giao trả lại cho người bị hại chưa gây thiệt hại cho người bị hại, bị cáo đầu thú, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, hành vi bị cáo thực hiện và nhân thân của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để đảm bảo tác dụng giáo dục, phòng ngừa loại tội phạm trộm cắp tài sản chung và riêng trong toàn xã hội.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại bà Lộc Thị D đã nhận lại số tiền 85.300.000 đồng do Chu Văn Th trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B đã giao trả cho bà Lộc Thị D số tiền 85.300.000 đồng theo quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 08-3-2018. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Chu Văn Th** phạm tội: “Trộm cắp tài sản” .

- *Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: **Bị cáo Chu Văn Th: 03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05-3-2018.

- **Về xử lý vật chứng:** *Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B đã giao trả cho bà Lộc Thị D số tiền 85.300.000 đồng theo quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 08-3-2018.

- **Về án phí:** *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Chu Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Anh